TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

Ông **Danh Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Anh Kh, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Dương Đ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 3/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh Nh và bà Nguyễn Thị Hồng T; vợ: Tô Thị Ng và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc Nhung** – Văn phòng luật sư Ngọc Nhung - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hữu Ph**, sinh năm: 1990. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Dương Đ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Lê Thị Ngân H**, sinh năm 1965. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 182/13 Hoàng Hữu N, phường Long Thạnh M, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2014, Bùi Anh Kh có khai khẩn phần đất gần trạm Rađa ở khu phố 7, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang. Kh biết đây là đất thuộc Vườn quốc gia quản lý, nên không làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được. Kh quen biết với người có tên S (không rõ tên thật và địa chỉ) ở cùng dãy nhà trọ ở huyện Phú Q. Qua trao đổi, thỏa thuận, Anh Kh nhờ S làm giả giấy tờ xác nhận nguồn gốc đất, diện tích 119.406,4m^2 tại đồi Rađa ở khu phố 7, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang, gồm: *Biên bản kiểm tra thực địa, ký ngày 26/12/2013; Tờ trình nguồn gốc đất, ký ngày 15/10/2014; Tờ tường trình xác minh nguồn gốc đất, ký ngày 15/10/2014 và Đơn xin xác nhận, ký ngày 7/12/2014* với số tiền 230.000.000 đồng. Sau đó, Kh gặp người quen xác nhận lại các loại giấy tờ, con dấu và chữ ký của Đỗ Thành Tr là giả, Kh giữ lại các giấy tờ trên.

Đến ngày 10/01/2018, Kh mang các loại giấy tờ trên đến gặp Nguyễn Hữu Ph để thế chấp vay số tiền 1.700.000.000 đồng, Ph kiểm tra thấy biên bản, tờ trình, đơn xin xác nhận nguồn gốc đều có chữ ký xác nhận chính quyền địa phương nơi có đất. Tin tưởng giấy tờ trên là thật nên Ph đồng ý cho Kh vay với số tiền 1.700.000.000 đồng với điều kiện là Kh phải lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (mua bán đất) và giấy ủy quyền cho Ph, sau khi nhận tiền Kh giao toàn bộ giấy tờ trên cho Ph giữ làm tin.

Đến ngày 20/3/2018, thông qua người quen, Kh biết chị Lê Thị Ngân H có nhu cầu mua đất. Kh đã thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất trên (thửa đất đã chuyển nhượng cho anh Ph) cho chị H với giá 13.200.000.000 đồng. Lê Thị Ngân H đồng ý mua thửa đất trên và thanh toán trước cho Kh nhiều lần số tiền 3.200.000.000 đồng. Sau đó, chị H đến UBND thị trấn An Th, huyện Phú Q hỏi thăm về thửa đất thì mới phát hiện các dấu tròn và chữ ký xác nhận đều là giả, nên trình báo Công an huyện khởi tố vụ án, đến ngày 26/12/2019 Bùi Anh Kh bị bắt tạm giam đến nay.

Tại Biên bản làm việc ngày 29/7/2020, xác nhận thửa đất tại đồi Ra đa ở khu phố 7, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang (Do Bùi Anh Kh, làm giả giấy xác nhận nguồn gốc) là đất nằm trong phần diện tích rừng quốc gia. Hiện tại do Vườn quốc gia huyện Phú Quốc quản lý.

- Ngày 16/6/2020, gia đình Bùi Anh Kh (em ruột là Bùi Anh Th) thỏa thuận với anh Nguyễn Hữu Ph chuyển nhượng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 684975, cấp ngày 9/6/2020, thửa đất số 307, tờ bản đồ số 9, diện tích 330,1m^2, đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khu phố Mỹ L, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang để khắc phục hậu quả số 1.700.000.000 đồng mà Kh đã chiếm đoạt của Nguyễn Hữu Ph. Đồng thời, anh Ph có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Anh Kh.

- Ngày 18/6/2020, gia đình Bùi Anh Kh (chị ruột là Bùi Thị Phương Th) thỏa thuận với chị Lê Thị Ngân H chuyển nhượng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 222976, thửa đất số 434, tờ bản đồ số 112, diện tích 4.873,6m^2, đất trồng cây hàng năm khác và số CT 222977, thửa đất số 435, tờ bản đồ số 112, diện tích 500,0m^2, đất ở tại nông thôn, địa chỉ: ấp 2, xã Vị T, thành phố Vịnh Th, tỉnh Hâu Giang để khắc phục hậu quả số tiền 3.200.000.000 đồng mà Kh đã chiếm đoạt của Lê Thị Ngân H. Đồng thời chị H có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Anh Kh.

**Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSKG –P1 ngày 26/8/2020* của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Anh Kh về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Anh Kh và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là bộ đội xuất ngũ, đã khắc phục hậu quả cho các bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh Kh 7 - 8 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 2 – 3 năm tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 9 – 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:*

Luật sư thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo, về nhân thân bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, là bộ đội xuất ngũ, bị cáo đã hối hận về hành vi sai trái của mình. Đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 9 năm để bị cáo sớm được trở về.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và đầu tư vào bất động sản, bị cáo Bùi Anh Kh đã thuê người có tên S (không biết tên thật và địa chỉ) làm giả các giấy tờ đất gần trạm Rađa ở khu phố 7, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang do Vườn quốc gia huyện Phú Q quản lý, gồm: Biên bản kiểm tra thực địa, Tờ trình nguồn gốc đất, Tờ tường trình xác minh nguồn gốc đất, Đơn xin xác nhận, có xác nhận của UBND thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang. Kh đã sử dụng con dấu, tài liệu giả trên nhằm thực hiện hành vi lừa đảo anh Nguyễn Hữu Ph và chị Lê Thị Ngân H để chiếm đoạt số tiền 4.900.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Anh Kh về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Anh Kh là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, con dấu mà còn xâm phạm đến tài sản của cá nhân một cách trái pháp luật. Bằng thủ đoạn sử dụng giả con dấu và các loại giấy tờ giả liên quan đến nguồn gốc đất, rồi dùng các giấy tờ đất giả đó thế chấp vay tiền của anh Nguyễn Hữu Ph 1.700.000.000 đồng và chuyển nhượng cho chị Lê Thị Ngân H nhận số tiền 3.200.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của các bị hại bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải tuyên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trình tiết tăng nặng: Bị cáo sử dụng nhiều giấy tờ giả, thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự làm tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Về tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án cho bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Còn đối với tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, bị cáo không đủ điều kiện để xử dưới khung hình phạt nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm bồi thường:

Bị cáo Bùi Anh Kh và các bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét mà chỉ ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên như sau:

- Phía gia đình Bùi Anh Kh sẽ sang tên chuyển nhượng cho anh Nguyễn Hữu Ph miếng đất tại ấp Mỹ L, xã Mỹ Đ, thị xã Hà T, tỉnh Kiên Giang gồm có 330,1 mét vuông đất ở đô thị và 300 mét vuông đất ngoài sổ đã xây tường bao (Trong đó 330,1 mét vuông đất ở đô thị đã chuyển nhượng xong cho Nguyễn Hữu Ph còn 300 mét vuông ngoài sổ chưa được chuyển nhượng)

- Phía gia đình Bùi Anh Kh sẽ sang tên chuyển nhượng cho chị Lê Thị Ngân H miếng đất tại ấp 2, xã Vị T, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu Giang có tổng diện tích 5.373,6 mét vuông, trong đó có 500 mét vuông đã được nâng lên đất ở tại nông thôn. Miếng đất được chia làm hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một giấy chứng nhận số CT 222976, diện tích 4.873,6 mét vuông đất trồng cây hàng năm và một giấy chứng nhận số CT 222977, diện tích 500 mét vuông đất ở tại nông thôn (Đã sang tên chuyển nhượng xong cho chị Lê Thị Ngân H)

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Đối với hành vi làm giả giấy xác nhận nguồn gốc đất của người có tên Sơn, do không rõ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Anh Kh** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh Kh 07 (Bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Anh Kh bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Phía gia đình Bùi Anh Kh sẽ sang tên chuyển nhượng cho anh Nguyễn Hữu Ph miếng đất tại ấp Mỹ L, xã Mỹ Đ, thị xã Hà T, tỉnh Kiên Giang gồm có 330,1 mét vuông đất ở đô thị và 300 mét vuông đất ngoài sổ đã xây tường bao

(Trong đó 330,1 mét vuông đất ở đô thị đã chuyển nhượng xong cho Nguyễn Hữu Phúc còn 300 mét vuông ngoài sổ chưa được chuyển nhượng)

- Phía gia đình Bùi Anh Kh sẽ sang tên chuyển nhượng cho chị Lê Thị Ngân H miếng đất tại ấp 2, xã Vị T, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu Giang có tổng diện tích 5.373,6 mét vuông, trong đó có 500 mét vuông đã được nâng lên đất ở tại nông thôn. Miếng đất được chia làm hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một giấy chứng nhận số CT 222976, diện tích 4.873,6 mét vuông đất trồng cây hàng năm và một giấy chứng nhận số CT 222977, diện tích 500 mét vuông đất ở tại nông thôn (Đã sang tên chuyển nhượng xong cho chị Lê Thị Ngân H)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng